

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng
kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen
Thông tin về Công ty

**Giấy chứng nhận Đăng ký
Kinh doanh số**

4603000028

ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy phép điều
chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Phước Vũ
Ông Trần Ngọc Chu
Ông Phạm Văn Trung
Ông Vũ Văn Bình
Ông Phạm Gia Tuấn
Ông Võ Hữu Tuấn
Ông Vũ Bảo Quốc

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Phước Vũ
Ông Hoàng Đức Huy
Ông Trần Ngọc Chu
Ông Phạm Văn Trung

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

9 Đại lộ Thống Nhất
Khu Công nghiệp Sóng Thần II
Huyện Dĩ An
Tỉnh Bình Dương
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho giai đoạn chín tháng kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo đề ngày 18 tháng 1 năm 2008 trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần về các báo cáo tài chính này.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quan của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn chín tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam.

KPMG Limited

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 08-01-157



Chong Kwang Puay
Chứng chỉ kiểm toán viên số N0864/KTV
Phó Tổng Giám đốc

Thang

Nguyễn Thanh Nghị
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, **08 DEC 2008**

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		1.063.114.087.955	840.294.060.051
Tiền	110	3	14.322.427.763	18.466.819.335
Các khoản phải thu	130	4	352.413.363.827	393.556.834.875
Phải thu thương mại	131		192.122.214.423	274.842.170.476
Trả trước cho nhà cung cấp	132		75.196.193.346	78.894.287.702
Các khoản phải thu khác	135		88.203.897.144	40.564.299.591
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(3.108.941.086)	(743.922.894)
Hàng tồn kho	140	5	666.282.685.006	400.350.879.858
Hàng tồn kho	141		709.770.121.193	400.350.879.858
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(43.487.436.187)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		30.095.611.359	27.919.525.983
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.504.685.574	2.510.131.701
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.616.897.616	6.366.216.149
Thuế phải thu từ Ngân sách Nhà nước	154		-	3.589.524
Tài sản ngắn hạn khác	158		15.974.028.169	19.039.588.609
Tài sản dài hạn	200		1.039.822.341.475	881.073.188.628
Tài sản cố định	220		548.299.844.113	410.073.403.152
Tài sản cố định hữu hình	221	6	404.787.493.130	188.314.833.239
Nguyên giá	222		479.224.306.891	233.676.678.230
Khấu hao lũy kế	223		(74.436.813.761)	(45.361.844.991)
Tài sản cố định vô hình	227	7	127.798.070.614	81.801.053.698
Nguyên giá	228		130.274.269.923	83.548.423.599
Phân bổ lũy kế	229		(2.476.199.309)	(1.747.369.901)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	8	15.714.280.369	139.957.516.215
Đầu tư dài hạn	250	9	482.704.360.958	465.941.826.958
Đầu tư vào các công ty con	251		440.000.000.000	440.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252		27.704.360.958	10.941.826.958
Đầu tư dài hạn khác	258		15.000.000.000	15.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		8.818.136.404	5.057.958.518
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	3.990.220.751	4.508.964.435
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	27	4.827.915.653	548.994.083
TỔNG TÀI SẢN	270		2.102.936.429.430	1.721.367.248.679

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.271.502.832.996	997.034.712.342
Nợ ngắn hạn	310		972.985.504.195	661.330.060.454
Vay ngắn hạn	311	11	758.297.322.000	447.864.076.227
Phải trả thương mại	312	12	133.506.663.003	73.756.691.950
Tạm ứng từ khách hàng	313		6.911.275.496	11.211.558.858
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	13	5.328.631.806	25.556.190.100
Phải trả nhân viên	315		7.617.341.946	6.124.923.404
Chi phí trích trước	316	14	3.049.363.936	640.000.000
Phải trả khác	319	15	58.274.906.008	96.176.619.915
Nợ dài hạn	330		298.517.328.801	335.704.651.888
Vay dài hạn	334	16	297.318.641.301	335.470.867.888
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	17	1.198.687.500	233.784.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		831.433.596.434	724.332.536.337
Vốn chủ sở hữu	410		831.433.596.434	724.332.536.337
Vốn cổ phần	411	18	570.385.000.000	570.385.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		88.222.712.000	88.222.712.000
Cổ phiếu ngân quỹ	414		(572.000.000)	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	19	21.447.090.156	21.447.090.156
Lợi nhuận chưa phân phối	420		151.950.794.278	44.277.734.181
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431	20	-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.102.936.429.430	1.721.367.248.679

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

08 DEC 2008


Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Tổng doanh thu	01	21	3.196.938.175.489	1.791.452.287.325
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	(3.847.079.903)	(4.381.633.764)
Doanh thu thuần	10		3.193.091.095.586	1.787.070.653.561
Giá vốn hàng bán	11	22	(2.798.883.555.488)	(1.494.383.166.940)
Lợi nhuận gộp	20		394.207.540.098	292.687.486.621
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	94.416.772.519	44.305.181.109
Chi phí hoạt động tài chính	22	24	(107.982.374.339)	(69.589.215.102)
Chi phí bán hàng	24		(89.423.901.812)	(63.116.666.408)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(67.054.426.382)	(58.840.525.662)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		224.163.610.084	145.446.260.558
Kết quả của các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31	25	18.976.865.075	224.605.551.503
Chi phí khác	32	26	(20,444,220,805)	(228.086.508.352)
Lợi nhuận trước thuế	50		222.696.254.354	141.965.303.709
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	51	27	(14.537.499.158)	(10.263.295.170)
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hoãn lại	52	27	4.278.921.570	-
Lợi nhuận thuần sau thuế	60		212.437.676.766	131.702.008.539
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	3.725	3.706

Người lập:


 Nguyễn Thị Ngọc Lan
 Kế toán trưởng

Người duyệt:




 Lê Phước Vũ
 Tổng Giám đốc

0 8 DEC 2008

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008


	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu ngân quỹ VND	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ khen thưởng và phúc lợi VND	Tổng VND
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2007	250.000.000.000	-	-	14.051.258.156	(6.035.193.390)	-	258.016.064.766
Vốn góp	320.385.000.000	88.222.712.000	-	-	-	-	408.607.712.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	131.702.008.539	-	131.702.008.539
Cổ tức	-	-	-	-	(80.383.333.331)	-	(80.383.333.331)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	7.395.832.000	-	-	7.395.832.000
Giảm khác	-	-	-	-	(1.005.747.637)	-	(1.005.747.637)
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2008	570.385.000.000	88.222.712.000	-	21.447.090.156	44.277.734.181	-	724.332.536.337
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	212.437.676.766	-	212.437.676.766
Cổ tức	-	-	-	-	(104.635.166.669)	-	(104.635.166.669)
Cổ phiếu ngân quỹ	-	-	(572.000.000)	-	-	-	(572.000.000)
Kết chuyển sang quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(129.450.000)	129.450.000	-
Sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(129.450.000)	(129.450.000)
Số dư ngày 30 tháng 9 năm 2008	570.385.000.000	88.222.712.000	(572.000.000)	21.447.090.156	151.950.794.278	-	831.433.596.434

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

08 DEC 2008

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		222.696.254.354	141.965.303.709
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		34.960.456.151	19.731.497.749
Dự phòng	03		47.068.330.379	-
Lỗ/(lợi nhuận) từ hoạt động đầu tư	04		1.906.671.896	(1.820.121.723)
Chi phí lãi vay	05		72.185.179.792	66.062.246.667
Thu nhập lãi vay và cổ tức	06		(91.749.404.207)	(39.317.820.060)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		287.067.488.365	186.621.106.342
Thay đổi các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		100.562.020.268	(283.031.592.198)
Thay đổi hàng tồn kho	10		(309.419.241.335)	(148.447.611.885)
Thay đổi các khoản phải trả và nợ khác	11		(51.584.582.564)	129.164.669.130
Thay đổi chi phí trả trước	12		(2.009.224.750)	(1.632.356.049)
			24.616.459.984	(117.325.784.660)
Lãi vay đã trả	13		(72.185.179.792)	(66.062.246.667)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(19.626.102.034)	(8.335.517.739)
Chi trả khác cho hoạt động kinh doanh	16		(129.450.000)	(1.554.741.720)
Tiền thuần chi cho hoạt động kinh doanh	20		(67.324.271.842)	(193.278.290.786)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(178.065.012.736)	(389.132.845.662)
Thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		6.125.323.070	369.619.657.412
Chi đầu tư vào các đơn vị khác	25		(16.762.534.000)	(200.038.282.958)
Thu từ lãi vay và cổ tức	27		27.789.751.419	15.255.643.060
Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư	30		(160.912.472.247)	(204.295.828.148)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	150.100.000.000
Chi cho mua và trả lại cổ phiếu	32		(572.000.000)	-
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		1.569.159.130.482	1.968.907.808.248
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.296.878.111.296)	(1.660.746.178.787)
Chi trả cổ tức	36		(47.616.666.669)	(80.383.333.331)
Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính	40		224.092.352.517	377.878.296.130
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(4.144.391.572)	(19.695.822.804)
Tiền đầu kỳ	60		18.466.819.335	38.162.642.139
Tiền cuối kỳ	70	3	14.322.427.763	18.466.819.335

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

08 DEC 2008

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen ("Công ty") là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tôn mạ theo Giấy phép Kinh doanh số 4603000028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và được điều chỉnh vào ngày 12 tháng 12 năm 2007.

Vốn điều lệ của Công ty theo quy định trong Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh là 570.385.000.000 VND.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 Công ty có 1.487 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 1.358 nhân viên).

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích sử dụng nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Các báo cáo tài chính này là báo cáo tài chính riêng của Công ty và không bao gồm báo cáo tài chính của các công ty con. Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được thể hiện theo giá gốc. Công ty cũng đồng thời lập các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Công ty và các công ty con và phát hành các báo cáo hợp nhất này.

(b) Năm tài chính

Trong kỳ, Công ty đã đổi năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 sang ngày 30 tháng 9. Các báo cáo tài chính này được lập cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 9 năm 2008. Năm tài chính tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)



(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa và đã thực hiện đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(e) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng trọng yếu được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi có liên quan một cách khách quan đến một sự kiện xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư như được xác định trong trường hợp chưa lập dự phòng.

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(g) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị bằng với số thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của sản phẩm tồn kho, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	5 – 30 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 năm
▪ tài sản cố định hữu hình khác	5 – 20 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được phản ánh theo nguyên giá/giá trị định giá trừ đi phân bổ lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất, ngoại trừ quyền sử dụng đất được dùng góp vốn, bao gồm giá trị của quyền mua như giá mua quyền sử dụng đất và toàn bộ các chi phí trực tiếp phát sinh liên quan đến việc đảm bảo quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất dùng góp vốn được phản ánh tại giá trị định giá tại thời điểm góp vốn. Phân bổ được tính theo phương pháp đường thẳng từ 7 đến 50 năm.

(ii) Phần mềm vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh nguyên giá của các khoản chi cho xây dựng và máy móc chưa được hoàn toàn hoàn thành hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho công trình xây dựng cơ bản dở dang trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ hai đến ba năm.

(l) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

(m) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới có thể được ước tính một cách tin cậy và tương đối chắc chắn rằng Công ty phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo lãi suất trước thuế phản ánh được sự đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong trường hợp chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai mà các khoản chênh lệch tạm thời đó có thể được dùng để khấu trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được xếp vào vốn chủ sở hữu. Chi phí liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như giảm giá vốn chủ sở hữu.

(ii) Cổ phiếu ngân quỹ

Khi vốn cổ phần được ghi nhận như vốn chủ sở hữu được mua, thì số tiền phải thanh toán, bao gồm chi phí liên quan trực tiếp, sau thuế, được ghi nhận như một khoản giảm vốn chủ sở hữu. Cổ phần được mua lại được phân loại là cổ phiếu ngân quỹ và được trình bày như khoản một khoản giảm vốn chủ sở hữu.

(p) Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

(q) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(r) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm mà các chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích xây dựng tài sản cố định hữu hình thì khi đó chi phí vay phát sinh trong giai đoạn xây dựng được vốn hóa như một phần của nguyên giá của tài sản cố định liên quan.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (EPS) đối với các cổ phiếu phổ thông của Công ty. EPS được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(t) Báo cáo bộ phận

Bộ phận là một thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh vật liệu thép và nhựa xây dựng và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

(u) Các công ty liên quan

Các công ty liên quan bao gồm các công ty con.

(v) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính này.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Tiền mặt	4.795.011.650	8.668.869.464
Tiền gửi ngân hàng	9.526.010.113	9.757.369.935
Tiền đang chuyển	1.406.000	40.579.936
	<hr/>	<hr/>
	14.322.427.763	18.466.819.335

Trong tiền tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 có số tiền bằng ngoại tệ tương đương 7.593.393.223 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 261.966.663 VND).

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Phải thu thương mại bao gồm khoản phải thu các công ty liên quan:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	66.941.181.995	172.246.699.633
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	32.418.814.921	1.240.496.830
	<hr/>	<hr/>
	99.359.996.916	173.487.196.463

Phải thu khác bao gồm:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Cổ tức	88.021.829.788	24.062.177.000
Phải thu khác	182.067.356	16.502.122.591
	<hr/>	<hr/>
	88.203.897.144	40.564.299.591

Trong các khoản phải thu khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 có khoản thuế nhập khẩu phải nộp thay cho Ông Lê Phước Vũ, Tổng Giám đốc là 15.295.068.348 VND.

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong kỳ như sau:

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Số dư đầu kỳ	743.922.894	-
Tăng dự phòng trong kỳ	3.108.941.086	743.922.894
Hoàn nhập	(743.922.894)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối kỳ	3.108.941.086	743.922.894

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 khoản phải thu với giá trị ghi sổ 36.280.346.648 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 20.142.500.000 VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Hàng mua đang đi đường	85.496.988.072	3.142.278.599
Nguyên vật liệu	77.123.846.368	251.869.852.424
Công cụ và dụng cụ	10.543.462.658	2.532.453.286
Sản phẩm dở dang	22.563.804.365	3.688.988.244
Thành phẩm	501.967.714.959	133.301.533.384
Hàng mua để bán	12.074.304.771	5.815.773.921
	<hr/>	<hr/>
	709.770.121.193	400.350.879.858
Dự phòng hàng tồn kho	(43.487.436.187)	-
	<hr/>	<hr/>
	666.282.685.006	400.350.879.858

Biến động dự phòng hàng tồn kho thể hiện các khoản đã trích lập trong kỳ.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ 640.720.850.874 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 391.922.730.791 VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

Bao gồm trong nguyên vật liệu và thành phẩm tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 có 257.184.575.390 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: không có) hàng tồn kho được ghi nhận tại giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị vấn phòng VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng VND
Số dư đầu kỳ	74.246.610.346	137.231.139.175	20.862.105.036	1.032.213.791	304.609.882	233.676.678.230
Tăng trong kỳ	-	16.909.511.210	3.798.150.060	364.953.342	-	21.072.614.612
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	55.182.764.946	171.147.645.686	7.777.837.922	-	-	234.108.248.554
Thanh lý	(700.000.000)	(8.248.820.356)	-	-	-	(8.948.820.356)
Xóa sổ	-	(670.505.058)	(13.909.091)	-	-	(684.414.149)
Số dư cuối kỳ	128.729.375.292	316.368.970.657	32.424.183.927	1.397.167.133	304.609.882	479.224.306.891
Khấu hao lũy kế						
Số dư đầu kỳ	5.109.471.748	34.324.109.707	5.398.117.138	379.419.793	150.726.605	45.361.844.991
Khấu hao trong kỳ	4.617.702.274	24.236.355.350	2.643.760.768	177.155.558	28.684.359	31.703.658.309
Thanh lý	(72.446.245)	(2.346.643.510)	-	-	-	(2.419.089.755)
Xóa sổ	-	(207.279.784)	(2.320.000)	-	-	(209.599.784)
Số dư cuối kỳ	9.654.727.777	56.006.541.763	8.039.557.906	556.575.351	179.410.964	74.436.813.761
Giá trị còn lại						
Số dư cuối kỳ	119.074.647.515	260.362.428.894	24.384.626.021	840.591.782	125.198.918	404.787.493.130
Số dư đầu kỳ	69.137.138.598	102.907.029.468	15.463.987.898	652.793.998	153.883.277	188.314.833.239

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)**

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 404.152.638 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 72.771.217 VND) đã khấu hao hết đến ngày 30 tháng 9 năm 2008, nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 218.977.229.881 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 80.407.049.213 VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

7. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	83.268.062.479	280.361.120	83.548.423.599
Tăng trong kỳ	47.753.296.324	-	47.753.296.324
Thanh lý	(1.027.450.000)	-	(1.027.450.000)
Số dư cuối kỳ	129.993.908.803	280.361.120	130.274.269.923
Phân bổ lũy kế			
Số dư đầu kỳ	1.588.519.931	158.849.970	1.747.369.901
Phân bổ trong kỳ	661.482.390	67.347.018	728.829.408
Số dư cuối kỳ	2.250.002.321	226.196.988	2.476.199.309
Giá trị còn lại			
Số dư cuối kỳ	127.743.906.482	54.164.132	127.798.070.614
Số dư đầu kỳ	81.679.542.548	121.511.150	81.801.053.698

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 quyền sử dụng đất với giá trị ghi sổ là 47.368.271.912 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 61.846.200.000 VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Số dư đầu kỳ	139.957.516.215	212.223.838.276
Tăng trong kỳ	109.865.012.708	299.864.127.030
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(234.108.248.554)	(372.130.449.091)
Số dư cuối kỳ	15.714.280.369	139.957.516.215

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 không có công trình xây dựng cơ bản dở dang nào được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 73.768.800.000 VND).

Trong kỳ, chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang 1.106.568.800 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 6.187.190.911 VND).

9. Đầu tư dài hạn

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Đầu tư vốn chủ sở hữu dài hạn vào:		
▪ Các công ty con	440.000.000.000	440.000.000.000
▪ Công ty liên kết	27.704.360.958	10.941.826.958
Đầu tư dài hạn khác	15.000.000.000	15.000.000.000
	482.704.360.958	465.941.826.958

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

Công ty	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh	% sở hữu	Số tiền	
				30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Các công ty con					
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4603000282 và số 4604000225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương lần lượt cấp ngày 9 tháng 11 năm 2006 và ngày 24 tháng 12 năm 2007	100%	280.000.000.000	280.000.000.000

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)**

Công ty	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh	% sở hữu	Số tiền	
				30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4903000343 và số 4904000228 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bà Rịa Vũng Tàu lần lượt cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và ngày 18 tháng 12 năm 2007	100%	150.000.000.000	150.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen	Xây dựng công trình cơ khí và dân dụng và các dự án công nghiệp	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4603000325 và số 4604000224 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương lần lượt cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và ngày 24 tháng 12 năm 2007	100%	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty liên kết					
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4903000262 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 20 tháng 6 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 5 tháng 4 năm 2008	45%	27.704.360.958	10.941.826.958
Đầu tư dài hạn khác					
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	Đầu tư vào các dự án và các Công ty Việt Nam niêm yết và chưa niêm yết trong lĩnh vực y tế	08/TB-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 1 năm 2008	3%	15.000.000.000	15.000.000.000
				<hr/>	<hr/>
				482.704.360.958	465.941.826.958

Biến động các khoản đầu tư vào công ty liên kết thể hiện phần vốn góp tăng thêm trong kỳ.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008, công ty liên kết chưa bắt đầu hoạt động và chưa ghi nhận bất kỳ khoản lãi hay lỗ nào. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận bằng nguyên giá.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND
Số dư đầu kỳ	4.508.964.435
Tăng trong kỳ	2.009.224.750
Phân bổ trong kỳ	(2.527.968.434)
	<hr/>
Số dư cuối kỳ	3.990.220.751
	<hr/>

11. Vay ngắn hạn

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Vay ngắn hạn		
Khoản vay 1 từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (a)	295.123.393.078	225.675.442.020
Khoản vay 2 từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	52.700.000.000
Khoản vay 3 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	-	69.284.560.100
Khoản vay 4 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (b)	64.020.833.469	-
Khoản vay 5 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (c)	125.958.000.000	9.729.000.000
Khoản vay 6 từ Ngân hàng Công Thương Việt Nam	-	22.557.182.900
Khoản vay 7 từ Ngân hàng Công Thương Việt Nam (d)	20.480.000.000	-
Khoản vay 8 từ Ngân hàng Hồng Kông và Thương Hải (e)	36.280.346.648	20.000.000.000
Khoản vay 9 từ Ngân hàng Far East National Bank (f)	83.761.918.835	-
Khoản vay 10 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (g)	19.400.000.000	-
Ông Hoàng Đức Huy	-	25.700.000.000
Ông Hoàng Đức Dung (h)	1.500.000.000	-
Bà Trần Hoàng Trang (h)	5.000.000.000	-
Bà Võ Thị Hồng Yến (h)	15.000.000.000	-
Bà Lại Thị Lan (h)	35.000.000.000	-
	<hr/>	<hr/>
	701.524.492.030	425.646.185.020
Vay dài hạn đến hạn trả	56.772.829.970	22.217.891.207
	<hr/>	<hr/>
	758.297.322.000	447.864.076.227
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

- a. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 750.395.992.282 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 315.343.932.485 VNĐ) và tài sản của cổ đông với giá trị là 253.293.600.000 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 253.293.600.000 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 8% đến 8,5% (2007: 6,7%).
- b. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 252.555.308.000 VNĐ. Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 9% đến 10%.
- c. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 252.555.308.000 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 252.555.308.000 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 15,60% đến 17,76% (2007: từ 10,20% đến 15,60%).
- d. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, hàng tồn kho và phải thu của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 101.509.657.853 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 76.541.500.000 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 15,6% đến 21% (2007: 8,5%).
- e. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 25.531.212.063 VNĐ. Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 8,4%.
- f. Khoản vay này không được bảo đảm và chịu lãi suất năm từ 7,9% đến 8,5% trong kỳ.
- g. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 5.524.859.493 VNĐ. Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 16,8%.
- h. Khoản vay này không được bảo đảm và chịu lãi suất năm là 18% trong kỳ.

Các tài sản được dùng để đảm bảo cho các khoản vay trên cũng được dùng để đảm bảo cho các khoản vay khác của cùng một ngân hàng.

12. Phải trả thương mại

Phải trả thương mại bao gồm các khoản phải trả cho các công ty liên quan sau:

	30/9/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen	12.548.410.921	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	-	5.575.729.659
	<hr/> 12.548.410.921	<hr/> 5.575.729.659

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

13. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	30/9/2008	31/12/2007
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	4.475.404.160	5.022.792.321
Thuế thu nhập doanh nghiệp	631.120.766	5.719.723.642
Thuế nhập khẩu	28.864.736	14.660.920.292
Thuế thu nhập cá nhân	193.242.144	152.753.845
	<hr/>	<hr/>
	5.328.631.806	25.556.190.100
	<hr/>	<hr/>

14. Chi phí trích trước

	30/9/2008	31/12/2007
	VND	VND
Lương tháng 13	1.886.566.398	-
Xây dựng cơ bản dở dang	625.910.908	-
Phí kiểm toán	297.306.000	640.000.000
Chi phí điện	155.314.418	-
Thù lao Hội đồng quản trị	59.000.000	-
Chi phí khác	25.266.212	-
	<hr/>	<hr/>
	3.049.363.936	640.000.000
	<hr/>	<hr/>

15. Phải trả khác

	30/9/2008	31/12/2007
	VND	VND
Cổ tức phải trả	57.018.500.000	-
Phí công đoàn	47.524.400	16.240.000
Bảo hiểm xã hội	235.688.000	206.151.000
Bảo hiểm y tế	-	30.775.500
Đặt cọc từ các lái xe	330.700.000	-
Tạm ứng từ Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	-	94.196.588.000
Tạm ứng từ Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	-	1.500.000.000
Phải trả khác	642.493.608	226.865.415
	<hr/>	<hr/>
	58.274.906.008	96.176.619.915
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)****16. Vay dài hạn**

	30/9/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Vay dài hạn		
Khoản vay 1 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (a)	33.680.000.000	41.420.000.000
Khoản vay 2 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (b)	63.590.450.000	67.678.800.000
Khoản vay 3 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (c)	12.755.000.000	13.335.000.000
Khoản vay 4 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (d)	12.432.000.000	11.022.000.000
Khoản vay 5 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (e)	4.855.998.000	-
Khoản vay 6 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (f)	4.160.000.000	5.120.000.000
Khoản vay 7 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (g)	130.238.023.271	128.767.959.095
Khoản vay 8 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (h)	74.380.000.000	82.345.000.000
Khoản vay 9 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (i)	18.000.000.000	8.000.000.000
	<hr/> 354.091.471.271	<hr/> 357.688.759.095
Hoàn trả trong vòng 12 tháng	(56.772.829.970)	(22.217.891.207)
Hoàn trả sau 12 tháng	<hr/> 297.318.641.301	<hr/> 335.470.867.888

- a. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và nhà cửa của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 22.555.336.204 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 23.124.645.964 VNĐ) và tài sản của cổ đông với giá trị là 13.049.045.236 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 13.049.045.236 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 12% đến 21% (2007: 12%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 38 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 860.000.000 VNĐ và kỳ trả cuối cùng là 1.000.000.000 VNĐ.
- b. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 128.625.434.414 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 96.684.000.000 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 7,35% đến 9,60% (2007: từ 7,15% đến 7,42%) và số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 44 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 1.445.237.500 VNĐ.
- c. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và nhà cửa của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 27.545.883.253 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 28.133.207.215 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 12% đến 21% (2007: 12%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 43 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 290.000.000 VNĐ và kỳ trả cuối cùng là 285.000.000 VNĐ.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

- d. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản cố định hữu hình của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 198.479.889.528 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 167.006.476.489 VNĐ) và tài sản của cổ đông với giá trị là 257.010.600.000 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 257.010.600.000 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 12% đến 21% (2007: 12%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 47 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 260.000.000 VNĐ và kỳ trả cuối cùng là 212.000.000 VNĐ.
- e. Khoản vay bằng Đô la Mỹ này được bảo đảm bằng tài sản của Công ty thu được từ các khoản vay với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 22.799.500.000 VNĐ. Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 9,2%. Khoản vay này được hoàn trả trong 19 kỳ trả theo quý bao gồm quý đầu tiên là 31.500 USD hoặc 520.285.500 VNĐ và 18 quý bằng nhau, mỗi quý trả 56.000 USD hoặc 924.952.000 VNĐ.
- f. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 8.688.103.669 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 9.282.909.888 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 11,64% đến 21,00% (2007: 11,64%) và số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 13 kỳ trả theo quý với số tiền 320.000.000 VNĐ mỗi kỳ.
- g. Khoản vay bằng Đô la Mỹ này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 246.534.277.249 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 266.061.776.700 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 1,7% (2007: 1,7%) và số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả hàng tháng trong vòng 156 tháng.
- h. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 246.534.277.249 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 266.061.776.700 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 7,8% (2007: 7,8%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 83 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 885.000.000 VNĐ và kỳ trả cuối cùng là 925.000.000 VNĐ.
- i. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 21.234.895.040 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 22.116.695.272 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 8,4% (2007: 8,4%) và số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 60 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 300.000.000 VNĐ.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

17. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong kỳ như sau:

	VND
Số dư đầu kỳ	233.784.000
Trích lập dự phòng trong kỳ	1.215.876.000
Sử dụng dự phòng trong kỳ	(250.972.500)
	<hr/>
Số dư cuối kỳ	1.198.687.500

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi một nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên và tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó căn cứ theo số năm làm việc của người đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được tính trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho công ty.

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã góp của Công ty là:

	30/9/2008		31/12/2007	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã góp	57.038.500	570.385.000.000	57.038.500	570.385.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ	(20.000)	(572.000.000)	-	-
	<hr/>		<hr/>	
	57.018.500	569.813.000.000	57.038.500	570.385.000.000

Tất cả cổ phiếu thường có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu ứng với 1 quyền biểu quyết tại các cuộc họp của Công ty. Cổ đông được nhận cổ tức định kỳ theo thông báo. Tất cả cổ phiếu thường có quyền ngang nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu được Công ty mua lại, tất cả quyền đều bị treo cho đến khi các cổ phiếu đó được tái phát hành.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

Biến động vốn cổ phần trong kỳ/năm như sau:

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/09/2008		Năm kết thúc 31/12/2007	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu kỳ/năm	57.038.500	570.385.000.000	25.000.000	250.000.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	-	-	32.038.500	320.385.000.000
Mua cổ phiếu ngân quỹ trong kỳ	(20.000)	(572.000.000)	-	-
Số dư cuối kỳ/năm	57.018.500	569.813.000.000	57.038.500	570.385.000.000

Năm trước, Công ty đã phát hành 32.038.500 cổ phiếu với giá cao hơn 2.754 VNĐ so với mệnh giá trên mỗi cổ phiếu. Lượng tiền thu được từ chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá từ việc phát hành cổ phiếu là 88.222.712.000 VNĐ được ghi nhận như một khoản thặng dư vốn cổ phần của Công ty.

19. Chênh lệch đánh giá lại tài sản

Khoản này thể hiện khoản đánh giá lại quyền sử dụng đất trước khi quyền sử dụng đất được dùng như một khoản vốn góp vào Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen, một công ty con.

20. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được lập riêng từ lợi nhuận chưa phân phối theo quyết định của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ này được dùng để trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9
năm 2008 (tiếp theo)

21. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Tổng doanh thu		
▪ Thành phẩm đã bán	1.782.629.188.983	1.682.050.313.085
▪ Hàng hóa đã bán	1.414.308.986.506	109.401.974.240
Các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	(78.106.082)	(37.208.354)
▪ Hàng bán bị trả lại	(3.768.973.821)	(4.344.425.410)
Doanh thu thuần	3.193.091.095.586	1.787.070.653.561

22. Giá vốn hàng bán

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	1.435.160.935.656	1.421.484.523.755
▪ Hàng hóa đã bán	1.320.235.183.645	72.898.643.185
▪ Dự phòng hàng tồn kho	43.487.436.187	-
	2.798.883.555.488	1.494.383.166.940

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

23. Doanh thu hoạt động tài chính

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2007 VNĐ
Thu nhập tiền lãi từ ngân hàng	258.905.013	1.357.373.060
Cổ tức	88.745.918.594	37.960.447.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.411.948.912	4.987.361.049
	<hr/>	<hr/>
	94.416.772.519	44.305.181.109

24. Chi phí hoạt động tài chính

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2007 VNĐ
Chi phí lãi vay phải trả cho		
▪ Các công ty liên quan	-	17.689.902.659
▪ Các ngân hàng	72.185.179.792	48.372.344.008
Lỗ chênh lệch tỷ giá	35.797.194.547	3.483.568.034
Chi phí khác	-	43.400.401
	<hr/>	<hr/>
	107.982.374.339	69.589.215.102

25. Thu nhập khác

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2007 VNĐ
Bán phế liệu	8.142.804.464	3.124.519.256
Thu từ thanh lý tài sản cố định hữu hình và vô hình	4.426.055.622	217.798.027.171
Thu nhập lãi vay	2.744.580.600	2.090.430.803
Thu từ kiểm kê hàng tồn kho	2.522.658.366	-
Thu nhập khác	1.140.766.023	1.592.574.273
	<hr/>	<hr/>
	18.976.865.075	224.605.551.503

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

26. Chi phí khác

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định hữu hình và vô hình	6.332.727.518	221.152.797.764
Chi phí tài trợ và từ thiện	3.631.552.246	1.317.752.246
Chi phí lãi vay	2.870.580.600	-
Thưởng	1.733.908.000	1.357.282.000
Chi phí cho phúc lợi	385.690.108	721.233.640
Thù lao Hội đồng quản trị	234.000.000	-
Chi phí khác	5.255.762.333	3.537.442.702
	<hr/>	
	20.444.220.805	228.086.508.352

27. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện tại	13.608.714.889	10.263.295.170
Dự phòng thiếu trong năm trước	928.784.269	-
	<hr/>	
	14.537.499.158	10.263.295.170
Thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh các khoản chênh lệch tạm thời	(8.557.843.140)	-
Giảm thuế suất	4.278.921.570	-
	<hr/>	
	(4.278.921.570)	-
	<hr/>	
Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")	10.258.577.588	10.263.295.170

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Lợi nhuận trước thuế	222.696.254.354	141.965.303.709
Thuế theo thuế suất thuế TNDN trong Giấy phép Kinh doanh	33.404.438.153	21.294.795.556
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.985.519.004	-
Lỗi tính thuế đã sử dụng	(3.179.817.215)	-
Thu nhập miễn thuế	(13.311.887.788)	(768.205.216)
Ảnh hưởng của chênh lệch tạm thời không được ghi nhận trước đây đối với ảnh hưởng của thuế hoãn lại được ghi nhận hiện tại	(111.588.434)	-
Ảnh hưởng của miễn giảm thuế	(9.456.870.401)	(10.263.295.170)
Dự phòng thiếu trong năm trước	928.784.269	-
	10.258.577.588	10.263.295.170

(c) Tài sản thuế hoãn lại

Tài sản thuế hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Lợi nhuận nội bộ từ việc bán hàng cho các Chi nhánh	976.124.191	548.994.083
Dự phòng	3.395.435.576	-
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	456.355.886	-
	4.827.915.653	548.994.083

(c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định trong Giấy phép Chứng nhận Ưu đãi Đầu tư số 108/CN-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 29 tháng 10 năm 2001, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong những năm đầu và 25% cho các năm tiếp theo kể từ năm 2014. Tuy nhiên, các điều khoản trong Giấy chứng nhận Ưu đãi Đầu tư cũng cho phép Công ty được miễn thuế TNDN trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 7 năm tiếp theo.

Hoạt động thương mại chịu thuế suất TNDN 28% và không được miễn thuế TNDN.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

28. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được dựa trên số lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, được thực hiện như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Lợi nhuận thuần thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	212.437.676.766	131.702.008.539

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông

	30/9/2008	31/12/2007
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu kỳ/năm	57.038.500	25.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu ngân quỹ trong kỳ	(6.011)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	-	10.534.247
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông tại ngày 30 tháng 9 năm 2008	57.032.489	35.534.247

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008, Công ty không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

29. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**Xác định các bên liên quan**

Công ty chịu sự kiểm soát của cổ đông chính, Ông Lê Phước Vũ. Công ty cũng có mối quan hệ giữa các bên liên quan với các công ty con, các cổ đông, thành viên hội đồng quản trị và các cán bộ điều hành.

Các giao dịch với nhân sự quản lý chủ chốt và các cổ đông:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Lê Phước Vũ	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	Trả trước mua quyền sử dụng đất	9.000.000.000	9.000.000.000
		Thuế nhập khẩu trả hộ Ông Lê Phước Vũ	-	15.295.068.348
Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng mua quyền sử dụng đất	-	12.500.000.000
		Trả trước mua quyền sử dụng đất	39.367.390.000	20.000.000.000
		Cho Công ty vay	-	25.700.000.000
Lại Thị Lan	Cổ đông	Cho Công ty vay	35.000.000.000	-
Trần Hoàng Trang	Cổ đông	Cho Công ty vay	5.000.000.000	-
Võ Thị Hồng Yến	Cổ đông	Cho Công ty vay	15.000.000.000	-
Hoàng Đức Dũng	Cổ đông	Cho Công ty vay	1.500.000.000	-
Hội đồng quản trị		Thù lao hội đồng quản trị	353.000.000	132.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ điều hành		Lương cho thành viên hội đồng quản trị và cán bộ điều hành	2.320.831.000	1.982.705.000

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

Các giao dịch khác với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Bán nguyên vật liệu	1.144.642.992.345	808.484.543.153
		Bán công cụ và dụng cụ	11.257.588.572	52.051.752.727
		Bán tài sản cố định	534.000.000	214.195.134.791
		Bán khác	2.891.295.406	2.403.718.330
		Mua nguyên vật liệu	1.220.026.132.893	678.754.412.985
		Mua nguyên vật liệu	10.621.415.381	13.164.637.342
		Mua công cụ và dụng cụ	61.310.327	-
		Mua hàng bị hỏng	241.777.218	52.904.720
		Mua khác	1.262.984.500	1.089.963.311
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Bán nguyên vật liệu	85.629.967.893	31.603.460.715
		Bán tài sản cố định	5.046.475.563	5.013.800.961
		Bán khác	481.918.099	61.148.610
		Mua nguyên vật liệu	85.974.802.421	11.480.208.808
		Trả lại hàng mua	1.569.132.717	-
		Bán công cụ	21.687.236	21.687.236
		Phí gia công	261.564.500	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Bán nguyên vật liệu	380.482.791	1.785.666.603
		Bán tài sản cố định	-	413.129.400
		Bán công cụ	-	276.823.254
		Bán khác	86.977.582	86.977.582
		Hợp đồng xây dựng	43.248.679.115	14.562.842.500
		Mua tài sản cố định	17.000.000	-

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

30. Các cam kết

(a) Cam kết đầu tư

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 Công ty có các cam kết đầu tư đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trên bảng cân đối kế toán như sau:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	2.352.191.730.005	1.804.762.549.043
Đã duyệt và đã ký hợp đồng	2.124.324.556	3.129.639.974
	<hr/> 2.354.316.054.561	<hr/> 1.807.892.189.017

(b) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Trong vòng một năm	2.887.643.909	10.464.911.275
Từ hai đến năm năm	28.613.564.944	39.186.539.345
Trên năm năm	125.502.301.943	7.942.371.767
	<hr/> 157.003.510.796	<hr/> 57.593.822.387

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

31. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	1.603.366.217.811	1.319.367.196.252
Chi phí nhân công và nhân viên	60.240.865.941	51.005.290.356
Chi phí khấu hao và phân bổ	34.960.456.151	19.731.497.749
Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.563.731.976	41.651.064.439
Các chi phí khác	48.801.921.381	37.857.390.459

32. Các hợp đồng ngoại hối

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008, Công ty có các cam kết thực hiện một số hợp đồng ngoại hối để bán Đô la Mỹ như sau:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Cam kết hợp đồng ngoại hối kỳ hạn	12.990.912.000	-

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

0 8 DEC 2008